TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2022/HS-ST Ngày: 24 - 3 - 2022.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Dương Đức Bản

Bà: Phan Thị Lan Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Đồng Hới tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Long - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở TAND thành phố Đồng Hới mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 11/02/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐHPT ngày 25/02/2022, đối với các bị cáo:

1. Dương Trung H1; sinh ngày: 27/7/1983, tại Quảng Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố x, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Cao H, sinh năm 1959, nghề nghiệp: Lao động tự do. trú tại: Huyện L, tỉnh Quảng Bình; con bà: Nguyễn Thị Phúc H, sinh năm 1960, nghề nghiệp: Nội trợ, trú tại: Tổ dân phố x, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; anh em ruột: Có 02 người, H là con đầu trong gia đình; có vợ: Hà Thị P, sinh năm 1985, nghề nghiệp: Nội trợ, trú tại: Tổ dân phố x, phường Đ thành phố Đi, tỉnh Quảng Bình; có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Trọng H2; sinh ngày: 02/9/1984, tại: An Giang; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố y, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam: con ông: Trần Văn Đ; Sinh năm 1943, nghề nghiệp: Làm ruộng; con bà: Võ Thị T, sinh năm 1947, nghề nghiệp: Làm ruộng, hiện đều trú tại: Thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; anh chị em ruột: Có 08

người, H2 là con thứ 8 trong gia đình; có vợ: Nguyễn Thị Bích M. sinh năm 1984, nghề nghiệp: Nội trợ, trú tại: Tổ dân phố y, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. *Nhân thân*: Ngày 17/11/2001, bị Công an huyện Quảng Ninh xử phạt hành chính 50.000 đồng về hành vi đánh nhau, đã thi hành. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Trương Thế Q; sinh ngày: 08/9/1988; tại: Thừa Thiên Huế (BTT cũ); nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố n, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam: con ông: Trương Thế Ả, sinh năm 1957, nghề nghiệp: Hưu trí; con bà: Phạm Thị L, sinh năm 1961, nghề nghiệp: Nội trợ, ông, bà hiện trú tại: Tổ dân phố n, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; anh chị em ruột: Có 03 người, Q là con thứ 02 trong gia đình; có vợ: Hoàng Thị N, sinh năm 1989, nghề nghiệp: Nội trợ, trú tại: Tổ dân phố m, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có 01 người con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Văn T; sinh ngày: 04/01/1989; tại Quảng Bình. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố x, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đình T, sinh năm 1956, nghề nghiệp: Hưu trí; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1958, nghề nghiệp: Nội trợ, Ông bà hiện trú tại: Tổ dân phố x, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; anh chị em ruột: có 03 người, T là con thứ 02 trong gia đình; có vợ: Hoàng Thị A, sinh năm 1998, nghề nghiệp: Nội trợ, trú tại: Tổ dân phố x, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. *Nhân thân*:. Ngày 06/11/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Ngày 26/02/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phúc thẩm phạt 06 tháng tù, chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 09/12/2008 ra trại. Ngày 13/4/2009 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích". Ngày 20/6/2011, bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng". Đã thi hành xong các bản án, quyết định trên. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Khánh B; sinh ngày: 03/9/1984; tại: Quảng Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố y, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Lương T, sinh năm 1964, nghề nghiệp: Buôn bán; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1964, nghề nghiệp: Buôn bán, ông bà hiện trú tại: Tổ dân phố n, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Anh

chị em ruột: Có 04 người, B là con đầu trong gia đình; có vợ: Lê Thị Thu H, sinh năm 1987, nghề nghiệp: Nội trợ, trú tại: Tổ dân phố n, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Duy H, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Tổ dân phố n, phường B, TP. Đi, Quảng Bình. Có mặt.

2. Anh Dương Trung H, sinh năm 1983 (cũng là bị cáo trong vụ án). Địa chỉ: Tổ dân phố x, phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Hà Thị P, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Tổ dân phố x, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Ông Hà Công S, sinh năm: 1963. Địa chỉ: Tổ dân phố y, phường B. thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Tạ Thị T, sinh năm: 1962. Địa chỉ: Tổ dân phố n, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Trần Hữu Quốc N, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Tổ dân phố x, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Chị Hà Thị N, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố n, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố n, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn D. Địa chỉ: Tổ dân phố n, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

6. Anh Dương Thanh T, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Tổ dân phố n, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

7. Cháu Dương Văn T, sinh năm: 2006. Địa chỉ: Tổ dân phố n, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho người làm chứng:* Chị Hà Thị P, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Tổ dân phố n, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (là mẹ đẻ của cháu Dương Văn T). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 21/4/2021, Dương Trung H1 ngồi ăn cháo bên cạnh bàn của Nguyễn Duy H, Trần Trọng H2, Trần Văn T và Nguyễn Khánh B tại quán ăn ở số x Phan Đình Phùng thuộc tổ dân phố y, phường B. Sau khi ăn xong, Dương Trung H1 chào "anh về nghe mấy chú", thì H và T nói "ở đây có to, có nhỏ, ai chú với ai đây". Hai bên cãi nhau lời qua tiếng lại gay gắt, Dương Trung H1 bức xúc bỏ về. Cùng lúc Trương Thế Q đi đến quán thì Trần Văn T gọi vào ngồi cùng

bàn. Do bực tức với thái độ của nhóm H nên Dương Trung H1 đi về nhà bố vợ ông Hà Công S ở n Phan Đình Phùng, lấy con dao để trong xe ô tô đổ gần nhà ông rồi quay lại quán. H1 dùng dao chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào dưới trong cẳng tay trái và trên phía sau cẳng tay phải của Nguyễn Duy H gây thương tích rồi đi về. Khi H1 vừa mới đi ra khỏi quán thì Trần Trọng H2, Trương Thế Qt, Trần Văn T và Nguyễn Khánh B cùng rượt đuổi Dương Trung H1 chạy vào nhà ông S, ép Dương Trung H1 vào góc phía sau bên phải sân nhà theo hướng từ ngoài vào trong khiến Hiếu không còn lối thoát. Cả nhóm lao vào cùng đánh Dương Trung H1. Trong lúc Q, T đè H1 xuống sàn thì B dùng tay đánh, Trần Trọng H2 tước được dao từ tay Dương Trung H1 rồi dùng dao chém vào đầu gối trái và cổ chân phải Dương Trung H2 gây thương tích. Quá trình giằng co Dương Trung H vùng vẫy nên dao gây thương tích cho Trương Thế Q và Nguyễn Khánh B.

Tại Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 85/TgT, ngày 19/8/2021 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình, kết luận đối với Nguyễn Duy H: Vết thương 1/3 dưới trong cẳng tay trái làm đứt gân co duỗi cổ tay trụ, đứt cơ duỗi các ngón 4-5, đứt gân cơ gấp cổ tay trụ, đứt gân gấp sâu ngón 5, đứt thần kinh trụ, đứt thần kinh cơ bì; gãy hoàn toàn xương trụ, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 28%. Vết thương trên sau cẳng tay phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại đối với Nguyễn Duy H là 30%. Vật gây thương tích: Các thương tích nêu trên do vật sắc gây nên. Tính chất thương tích: Các thương tích nêu trên không gây nguy hiểm cho tính mạng.

Tại Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 104/TgT, ngày 07/10/2021 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình, kết luận đối với Dương Trung H1: Vết thương dưới gối trái để lại sẹo, tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là 01%. Vết thương mặt ngoài cổ-bàn chân phải làm đứt gân duỗi các ngón 2,3,4 bàn chân phải; đứt gân cơ mác dài và mác ngắn; mẻ xương sên có mảnh rời; vỡ xương gót chân phải. Vết thương để lại sẹo sẹo mổ dọc mặt ngoài gót chân phải, sẹo mổ ở mu chân phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là 13%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại của Dương Trung H1 là 14%. Vật gây thương tích: Vết thương dưới trước gối trái và vết thương mặt ngoài cổ - bàn chân phải do vật sắc gây ra. Các thương tích còn lại do vật tày gây ra. Tính chất thương tích: Các thương tích nêu trên không ảnh hưởng đến tính mạng.

Ngày 05/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ra Quyết định trưng cầu Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình, giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe, tính chất thương tích, vật gây thương tích đối với Nguyễn Khánh B và Trương Thế Q, cả hai đều từ chối giám định và từ chối dẫn giải.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã đã thu giữ 01 con dao dài 50cm, cán dao làm bằng gỗ, dài 15 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại, dài 35cm, sắc một bên.

Trách nhiệm dân sự: Dương Trung H1 đã bồi thường cho Nguyễn Duy H 70.000.000 đồng. Trần Trọng H2 bồi thường cho Dương Trung H1 20.000.000

đồng, Trương Thế Q bồi thường cho Dương Trung H1 10.000.000 đồng, Trần Văn T bồi thường cho Dương Trung H1 10.000.000 đồng và Nguyễn Khánh B đã bồi thường cho Dương Trung H1 10.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-ĐH-TA ngày 05 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố các bị cáo Dương Trung H1, Trần Trọng H2, Trương Thế Q, Trần Văn T và Nguyễn Khánh B có lý lịch nêu trên về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 thuộc điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX xét xử :

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt: Dương Trung H1 từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 5 năm; Trần Trọng H2 từ 2 đến 2 năm 6 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 4 đến 5 năm.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 Bộ luật hình sự; xử phạt: Trương Thế Q từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; Trần Văn T từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; Nguyễn Khánh B từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình, đề nghị xử: Tịch thu tiêu huỹ 01 con dao dài 50cm, cán dao làm bằng gỗ, dài 15 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại, dài 35cm, sắc một bên.
- Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và đều trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân đều là lao động chính nuôi con nhỏ, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Các bị cáo Dương Trung H1, Trần Trọng H2, Trương Thế Q, Trần Văn T và Nguyễn Khánh B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có

trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, và quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định Ngày 21/4/2021, tại số x, y đường Phan Đình Phùng thuộc phường B do mâu thuẫn trong ứng xử, Dương Trung H1 dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Nguyễn Duy H, tỷ lệ tổn thương cơ thể 30%. Khi Dương Trung H2 gây thương tích cho H quay về thì Trần Trọng H2, Trương Thế Q, Trần Văn T và Nguyễn Khánh B đã cùng rượt đuổi và đánh Dương Trung H để Trần Trọng H tước dao là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho Dương Trung H1 tỷ lệ tổn thương cơ thể14%.

Hành vi dùng hung khí gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% của Dương Trung H1, Trần Trọng H2, Trương Thế Q, Trần Văn T và Nguyễn Khánh B thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều là những người trưởng thành có đủ sức khỏe, có đủ văn hóa để nhận thức pháp luật, giữa bị cáo Dương Trung H1 với bị hại không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ vì mâu thuẫn trong lời nói ứng xử đã dùng dao chém, cố ý gây ra thương tích nghiêm trọng cho bị hại. Trần Trọng H2, Trương Thế Q, Trần Văn T và Nguyễn Khánh B là những người bạn của bị hại cũng không xử sự theo quy định của pháp luật sau khi sự việc đã xãy ra đã đuổi đánh và tước dao để chém lại bị cáo H1. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự chung, làm cho mọi người bất bình. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử cũng đã xem xét, các bị cáo phạm tội tự phát không có tổ chức, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại các bị cáo đều được áp dụng chung tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b. s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với Dương Trung H1: Gia đình bị cáo có công với cách mạng là lao động chính trong gia đình, có đóng góp trong đợt dịch Covid 19 được Uỷ ban nhân dân phường Đ, thành phố Đ xác nhận; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Trần Trọng H2, Trương Thế Q, Trần Văn T, Nguyễn Khánh B: Gia đình đều có công với cách mạng, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình đang nuôi con còn nhỏ; có đóng góp trong đợt lũ năm 2020 được Uỷ ban nhân dân xã A, xã X, huyện L xác nhận và đợt dịch Covid 19 được thị trấn K, huyện L xác nhận; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, cùng được áp

dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Dương Trung H1 là người khởi xướng và Trần Trọng H2 là 2 bị cáo đã trực tiếp dùng dao để gây thương tích, phải chịu hình phạt cao hơn 3 bị cáo khác trong vụ án nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhất thời phạm tội, nên chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước ta mà tích cực cải tạo trở thành người lương thiện có ích cho xã hội và gia đình.

Trương Thế Q, Trần Văn T, Nguyễn Khánh B đều tham gia gây thương tích cho Dương Trung H1 với vai trò thứ yếu chỉ đuổi đánh giúp sức để Trần Trọng H2 tước dao chém lại Dương Trung H1, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và chuyển sang loại hình phạt khác nhẹ hơn nên áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho ba bị cáo hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là cũng đủ sức răn đe và cải tạo bị cáo; tạo điều kiện cho bị cáo vừa cải tạo vừa chăm lo gia đình là phù hợp đề nghị của Viện kiểm sát

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường, các bị hại không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 con dao dài 50cm, cán dao làm bằng gỗ, dài 15 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại, dài 35cm, sắc một bên là công cụ dùng vào việc phạm tội giá trị thấp nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tài Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

[9] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Dương Trung H1, Trần Trọng H2, Trương Thế Q, Trần Văn T và Nguyễn Khánh B phạm tội “Cố ý gây thương tích".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt: Dương Trung H1 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/3/2022). Giao bị cáo Dương Trung H1 cho UBND phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt: Trần Trọng H2 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/3/2022). Giao bị cáo Trần Trọng H2 cho UBND phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.1 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 36 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Trương Thế Q 18 tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt Trần Văn T 24 tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: Nguyễn Khánh B 18 tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trương Thế Q, Trần Văn T, Nguyễn Khánh B ho UBND phường B, TP Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Trương Thế Q, Trần Văn T, Nguyễn Khánh B.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; xử: Tịch thu tiêu huỹ: 01 con dao dài 50cm, cán dao làm bằng gỗ, dài 15 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại, dài 35cm, sắc một bên.

(Vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới có số lượng và đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an TP. Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình lập ngày 18/02/2022).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Dương Trung H1 Trần Trọng H, Trương Thế Q, Trần Văn T và Nguyễn Khánh B phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà Nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù;
- Các bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

;

(đã ký)

Lê Hồng Sơn